

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-01-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh
2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/10/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lù Thị M**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Mai có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuấn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lù Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, sau khi kết hôn vợ chồng chị ở nhà và làm ruộng tại Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, quá trình chung sống, cuộc sống chung vợ chồng được 05 năm hạnh phúc, từ năm 2017 vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến ảnh hưởng đến tâm lý cũng như việc học tập của con chị, đến đầu năm 2017 vợ chồng chị đã sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Về con chung: Chị với anh Tuấn có 01 con chung là Triệu Uyên Trang, sinh ngày 11/11/2012. Khi ly hôn chị nhất trí để cho anh Tuấn trực tiếp nuôi cháu Trang

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung chị xác nhận không có, về vay nợ chị xác nhận không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Triệu Văn T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh Tuấn thể hiện: Anh Triệu Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, hiện tại anh Tuấn đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa phương thăm gia đình, việc anh Tuấn đi làm ở đâu và làm gì địa phương không biết, hiện tại anh Tuấn cũng không khai báo tạm vắng và địa chỉ mới), quá trình chung sống có thời gian cả hai anh chị cùng nhau đi làm ăn xa, đến nay chị Mai đã không sinh sống tại thôn Đồng Cướm. Nay chị Mai có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống chị Mai và anh Tuấn có 01 con chung hiện nay đang sinh sống và học tập cùng với anh Tuấn và bố mẹ anh Tuấn tại địa phương.

- Chị Mai có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuấn vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lù Thị M; Xử cho chị Lù Thị M được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Triệu Uyên Trang, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lù Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lù Thị M phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Mai có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Triệu Văn T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Triệu Văn T không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy, anh Triệu Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Tuấn đi làm ăn xa, không khai báo tạm trú, tạm vắng, nhưng thỉnh thoảng anh Tuấn vẫn về nhà, có mặt tại địa phương. Như vậy nguyên đơn chị Lò Thị M cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Triệu Văn T, việc anh Tuấn đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ anh Tuấn đang làm công việc gì, ở đâu, mặc dù cứ cuối tuần anh Tuấn lại về thăm gia đình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Tuấn nhưng anh Tuấn vắng nhà ông Triệu Văn Hà là bố đẻ anh Tuấn nhận thay và cam kết có trách nhiệm thông báo lại ngay cho anh Tuấn nhưng anh Tuấn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị M. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị M đăng ký kết hôn với anh Triệu Văn T tại Ủy ban nhân dân xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/7/2014, trên cơ sở tự do tìm hiểu. Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai và anh Tuấn là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương rồi cùng nhau đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, do vậy không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị M. Xử cho chị Lò Thị M được ly hôn với anh Triệu Văn T là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mai và anh Tuấn có một con chung là Triệu Uyên Trang, sinh ngày 11/11/2012, cháu Trang đang ở với anh Tuấn và bố mẹ anh Tuấn tại Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay anh Tuấn đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà, cháu Trang ở với anh Tuấn cùng bố mẹ anh Tuấn từ nhỏ, gia đình anh Tuấn cũng có ý kiến mong muốn được giao con cho anh Tuấn nuôi dưỡng để gia đình hỗ trợ anh Tuấn, chị Mai nhất trí để anh Tuấn tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Trang. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai. Giao con chung là Triệu Uyên Trang, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Mai không phải cấp

dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lù Thị M.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lù Thị M được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Triệu Uyên Trang, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Mai không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lù Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001841, ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Mai đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lù Thị M và anh Triệu Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Kim Quan (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà